

Bản án số: 766/2023/HC-PT
Ngày 30 tháng 8 năm 2023
“V/v Khiếu kiện quyết định giải quyết
khiếu nại, hành vi hành chính trong lĩnh
vực quản lý đất đai”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán: Ông Đỗ Đình Thanh

Ông Võ Văn Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Toàn - Kiểm sát viên cao cấp.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2023 và ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 390/2023/TLPT-HC ngày 12 tháng 6 năm 2023 về “*Khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2020/HC-ST ngày 28/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1919/2023/QĐPT-HC ngày 31 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1973 – Có mặt;

Địa chỉ: Thôn Phú Sung, xã Hàm Cường, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện:

- Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1975 – Có mặt;

Địa chỉ: Hợp tác xã II, xã Hàm Cường, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận (Văn bản ủy quyền ngày 15/7/2019);

- Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1960 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Phường Phước Hội, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận (Văn bản ủy quyền ngày 25/11/2019);

2. Người bị kiện:

2.1. Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Văn P, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam (Văn bản ủy quyền ngày 22/8/2023) – Có văn bản yêu cầu xét xử vắng mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Huỳnh Tấn K, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Hàm Thuận Nam - Có mặt (Có đơn xin vắng mặt khi tuyên án);

2.3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hàm Cường, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

Người đại diện hợp pháp: Ông Đỗ Văn D, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hàm Cường – Vắng mặt;

3. Người kháng cáo, kháng nghị:

3.1. Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam;

3.2. Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 30/8/2019, đơn bổ sung ngày 15/01/2020 và quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện ông Nguyễn Hữu L và người đại diện hợp pháp của ông trình bày:

Nguồn gốc Thửa đất số 34, diện tích 4.984,4 m² (trước đây là Thửa đất số 622, diện tích 5.064 m², Tờ bản đồ 04/HTX2) và Thửa đất số 35, diện tích 2.412,2 m² (trước đây là Thửa đất số 628, diện tích 2.560 m², Tờ bản đồ 04/HTX2) thuộc Tờ bản đồ số 115, xã Hàm Cường, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận là của cố Nguyễn Văn C (là ông nội của ông L) được Tổng Trưởng Cải cách Điền địa và Canh nông cấp Chứng thư quyền sở hữu 03 mẫu đất tại thôn Phú Sung, xã Hàm Cường, huyện Hàm Thuận Nam. Năm 1969, cố C để lại cho cụ Nguyễn Văn B (là cha của ông L) sử dụng. Năm 1975, thực hiện chủ trương thành lập Hợp tác xã nông nghiệp, cụ B đưa phần lớn diện tích đất của gia đình vào Hợp tác xã, chỉ giữ lại Thửa đất số 34 và Thửa đất số 35 nêu trên cho ông và ông Nguyễn Văn T (con của cụ B) sử dụng. Năm 2011, cụ B chết.

Ngày 15/3/2017, gia đình ông có Văn bản thỏa thuận, thống nhất giao Thửa đất số 34 và Thửa đất số 35 cho ông toàn quyền sử dụng. Ngày 17/3/2017, ông làm đơn đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với Thửa đất số 34 và Thửa đất số 35, cùng Tờ bản đồ số 115 xã Hàm Cường, tại mục nguồn gốc sử dụng ghi đất do cha mẹ khai hoang trước năm 1975, cha mẹ chết giao lại cho ông sử dụng. Ủy ban nhân dân xã Hàm Cường xác nhận vào mục nguồn gốc sử dụng đất là đất do Ủy ban nhân dân xã quản lý theo danh sách lập ngày 16/7/1997. Tại Phiếu ý kiến của khu dân cư ngày 17/3/2017 xác định nguồn gốc đất là đất do Ủy ban nhân dân xã quản lý (đất 5%) được Hợp tác xã 2 lập danh sách đất cho cụ Nguyễn Văn B và bà Lê Thị H (con dâu của cụ B) thuê vào ngày 16/7/1997.

Ngày 08/5/2017, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Hàm Thuận Nam ra Thông báo số 64/TB-CNVPTĐKĐĐ về việc trả hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình ông Nguyễn Hữu L, với nội dung: Căn cứ vào nội dung đơn kê khai, đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, kết quả xác nhận nguồn gốc đất của Ủy ban nhân dân xã Hàm Cường chưa thống nhất với nội dung trong Phiếu ý kiến của khu dân cư. Trong nội dung Phiếu ý kiến khu dân cư, nguồn gốc sử dụng đất do Ủy ban nhân dân xã quản lý (đất 5%) được Hợp tác xã 2 lập danh sách đất cho cụ B và bà H (con dâu của cụ B) thuê vào ngày 16/7/1997; Đề nghị Ủy ban nhân dân xã Hàm Cường bổ sung hợp đồng thuê đất theo quy định của pháp luật và các giấy tờ liên quan vào hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai kết luận hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Hữu L.

Ngày 27/02/2018 và ngày 20/3/2018, ông L có đơn khiếu nại với nội dung: Việc Ủy ban nhân dân xã Hàm Cường xác nhận vào đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông với nội dung đất do Ủy ban nhân dân xã quản lý theo danh sách lập ngày 16/7/1997 là không đúng. Mặt khác, cụ B có tên trong danh sách thu tiền thuê đất từ năm 2003 đến năm 2006 do Ủy ban nhân dân xã Hàm Cường lập, nhưng Ủy ban nhân dân xã Hàm Cường không cung cấp được hợp đồng thuê đất. Thực tế gia đình ông không có ký hợp đồng thuê đất với Ủy ban nhân dân xã Hàm Cường, gia đình ông sử dụng toàn bộ diện tích đất nêu trên ổn định, liên tục, không có tranh chấp, nên đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hàm Cường ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 103/QĐ-UBND ngày 04/5/2018 (*Sau đây viết tắt là Quyết định số 103*), có nội dung: Chấp nhận một phần nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Hữu L đối với Thửa đất số 35, Tờ bản đồ số 115, diện tích 2.412,2 m² trùng với

vị trí Thửa đất số 628, Tờ bản đồ số 04/HTX2, diện tích 2.560 m² do gia đình ông L đang sử dụng ổn định, không nằm trong diện tích 5% quỹ đất dự phòng của Ủy ban nhân dân xã Hàm Cường; Không chấp nhận một phần nội dung khiếu nại của ông L, xác định Thửa đất số 34, Tờ bản đồ số 115, diện tích 4.984,4 m² trùng với vị trí Thửa đất số 622, Tờ bản đồ số 04/HTX2, diện tích 5.064 m² thuộc đất dự phòng 5% do Ủy ban nhân dân xã Hàm Cường quản lý;

Ngày 30/5/2018 và ngày 10/01/2019, ông L có đơn khiếu nại yêu cầu hủy một phần Quyết định số 103.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 07/QĐ-UBND ngày 08/7/2019 (*Sau đây viết tắt là Quyết định số 07*), với nội dung: Công nhận một phần Quyết định số 103, đối với nội dung: Không công nhận khiếu nại của ông Lý, xác định Thửa đất số 34, Tờ bản đồ số 115, diện tích 4.984,4 m² trùng với vị trí Thửa đất số 622, Tờ bản đồ số 04/HTX2, diện tích 5.064 m² thuộc đất dự phòng 5% do Ủy ban nhân dân xã Hàm Cường quản lý; Hủy một phần Quyết định số 103, đối với nội dung: Công nhận khiếu nại của ông L đối với Thửa đất số 35, Tờ bản đồ số 115, diện tích 2.412,2 m² trùng với vị trí Thửa đất số 628, Tờ bản đồ số 04/HTX2, diện tích 2.560 m² do gia đình ông L đang sử dụng ổn định, không nằm trong diện tích 5% quỹ đất dự phòng của Ủy ban nhân dân xã Hàm Cường;

Ngày 30/8/2019 và ngày 15/01/2020, ông Nguyễn Hữu L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định số 07 và hủy một phần Quyết định số 03; Đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam thực hiện hành vi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông đối với Thửa đất số 34 và Thửa đất số 35 nêu trên, theo đúng quy định của pháp luật.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam do người đại diện hợp pháp trình bày:

Việc quản lý diện tích đất công ích 5% của Ủy ban nhân dân xã Hàm Cường tại Thửa đất số 622 và Thửa đất số 628 theo danh sách ruộng đất mượn – danh sách chi tiết diện tích 5% quỹ đất dự phòng do HTX2 lập năm 1997, bàn giao cho Ủy ban nhân dân xã Hàm Cường quản lý, kèm theo bản đồ 299. Theo danh sách các hộ gia đình, cá nhân mượn đất 5% quỹ đất dự phòng do HTX2 lập năm 1997 thì ở thứ tự số 23 có tên cụ Nguyễn Văn B, Thửa đất số 622, Tờ bản đồ số 04, diện tích 6.056 m² và thứ tự số 21 có tên bà Lê Thị H, Thửa đất số 628, Tờ bản đồ số 04, diện tích 2.560 m² đất.

Qua kiểm tra, Ủy ban nhân dân xã Hàm Cường có thu tiền thuê đất (đất dự phòng 5%) của cụ B trong 04 năm (2003, 2004, 2005, 2006), kèm theo 03 biên lai thu tiền ghi ngày 03/11/2003, ngày 30/12/2005 và ngày 10/01/2007 với

tên người nộp tiền là cụ B; Riêng trường hợp bà Lê Thị H đến nay Ủy ban nhân dân xã Hàm Cường chưa trích lục được chứng từ thu tiền thuê đất.

Như vậy, có cơ sở để xác định Thửa đất số 622 và Thửa đất số 628, Tờ bản đồ số 04/HTX2 là đất công ích (đất dự phòng 5%) do Ủy ban nhân dân xã Hàm Cường quản lý. Ủy ban nhân dân xã Hàm Cường xác nhận diện tích ông L đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có nguồn gốc sử dụng là đất do Ủy ban nhân dân xã Hàm Cường quản lý theo danh sách ngày 16/7/1997 là đúng quy định.

Người bị kiện không đồng ý đối với yêu cầu của ông L về việc đề nghị được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với Thửa đất số 34 và Thửa đất số 35, cùng Tờ bản đồ số 115, xã Hàm Cường, huyện Hàm Thuận Nam.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2020/HC-ST ngày 28/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã quyết định:

Căn cứ Điều 30, Điều 32, b khoản 2 Điều 157, khoản 1, b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 22, khoản 3 Điều 59, Điều 99, khoản 4 Điều 100, Khoản 2 Điều 105 Luật Đất đai năm 2013; Điều 17, khoản 2 Điều 18, Điều 37, Điều 38, Điều 39 và Điều 40 Luật Kiếu nại năm 2011; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu L:

Hủy Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 08/7/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam;

Hủy một phần Quyết định số 103/QĐ-UBND ngày 04/5/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hàm Cường đối với nội dung: Không công nhận một phần khiếu nại của ông Nguyễn Hữu L đối với Thửa đất số 622, diện tích 5.064 m², Tờ bản đồ số 04/HTX2 (tương ứng với Thửa đất số 34, Tờ bản đồ số 115, diện tích 4.984,4 m²) mà ông Nguyễn Hữu L đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Buộc Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật đất đai trong việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với Thửa đất số 34, diện tích 4.984,4 m² (tương ứng với Thửa đất số 622, diện tích 5.064 m², Tờ bản đồ số 04/HTX2) và Thửa đất số 35, diện tích 2.412,2 m² (tương ứng với Thửa đất số 628, diện tích 2.560 m², Tờ bản đồ số 04/HTX2) cùng thuộc Tờ bản đồ số 115 tọa lạc tại thôn Phú Sung, xã Hàm Cường, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và tuyên về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/6/2020, người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam có đơn kháng cáo yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu L.

Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận có Quyết định số 40/QĐKNPT-VKS-HC ngày 08/6/2020 kháng nghị phúc thẩm đề nghị sửa Bản án sơ thẩm, xác định lại tư cách tham gia tố tụng của Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hàm Cường; Hủy nội dung xác nhận nguồn gốc đất của Ủy ban nhân dân xã Hàm Cường tại mục 2 Phần II Đơn đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Lý ghi ngày 17/3/2017; buộc Ủy ban nhân dân xã Hàm Cường thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định xác nhận nguồn gốc đất theo đơn của ông Lý theo đúng quy định của pháp luật về đất đai; sửa câu văn trong phần quyết định của Bản án sơ thẩm về việc hủy một phần Quyết định số 103 đối với Thửa đất số 34.

Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 184/2021/HC-PT ngày 12/4/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định: Không chấp nhận kháng cáo của người bị kiện và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 10/2020/HC-ST ngày 28/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Ngày 24/6/2021, Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 03/2023/HC-GĐT ngày 12/4/2023 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã quyết định: Hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 184/2021/HC-PT ngày 12/4/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật, với nhận định: Thửa đất số 622 và Thửa đất số 628, Tờ bản đồ số 04/HTX2 đã được cụ B đưa vào Hợp tác xã 2 quản lý. Năm 1994, Hợp tác xã 2 đã phân chia, giao đất nông nghiệp cho các hộ dân sử dụng. Diện tích đất còn lại sau khi phân chia được xác định là đất công ích, trong đó có Thửa đất số 622 và Thửa đất số 628, sau khi Hợp tác xã giải thể thì do Ủy ban nhân dân xã Hàm Cường quản lý. Do đó, theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì ông Nguyễn Hữu L không đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với Thửa đất số 622 và Thửa đất số 628 nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam đề nghị chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam và chấp nhận kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận, sửa Bản án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông L.

Ông Nguyễn Hữu L và người đại diện hợp pháp là bà Nguyễn Thị Tuyết M không đồng ý kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam và không đồng ý kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận, đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Vì các lý do sau: Nguồn gốc thửa đất số 622 và 628 đều là của gia đình ông. Sau khi có Bản án hành chính phúc thẩm số 184/2021/HC-PT ngày 12/4/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, thì ông đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CV 964564, số vào sổ cấp GCN: CH 05814 ngày 09/9/2022, Thửa đất số 34, diện tích 4.984,4 m² và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CV 964565, số vào sổ cấp GCN: CH 05815 ngày 09/9/2022, Thửa đất số 35, diện tích 2.412,2 m² cùng Tờ bản đồ số 115, thôn Phú Sung, xã Hàm Cường, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên sau khi được cấp Giấy chứng nhận thì ông đã chuyển nhượng cả hai thửa đất trên cho ông Nguyễn Văn L¹, ông Nguyễn Chí C¹, bà Nguyễn Thị Mỹ L², đã nhận tiền cọc 03 tỷ đồng. Nay Tòa án nhân dân tối cao hủy Bản án phúc thẩm để xét xử lại phúc thẩm đã làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất của gia đình ông. Nguồn gốc hai thửa đất trên là của gia đình ông, nên ông yêu cầu bác kháng cáo, bác kháng nghị và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến Hội đồng xét xử phúc thẩm và các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng hành chính. Đơn kháng cáo và quyết định kháng nghị đều hợp lệ về hình thức; Về nội dung đề nghị chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam và chấp nhận kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận, sửa Bản án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam và quyết định kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận đều đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm;

[2] Ông Nguyễn Hữu L khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định số 103 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hàm Cường; yêu cầu hủy Quyết định số 07 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam và yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam cấp cho ông L Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với Thửa đất số 34 và Thửa đất số 35 (Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Hàm Thuận Nam là cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam đang xem xét đơn yêu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông L). Do đó, Bản án sơ thẩm xác định người bị kiện gồm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hàm Cường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam và Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, là đúng quy định tại khoản 9 Điều 3 Luật tổ tụng hành chính năm 2015. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận về tư cách tham gia tố tụng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hàm Cường và Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam trong vụ án.

[3] Tại Biên bản làm việc ngày 21/9/2018 của Ủy ban nhân dân xã Hàm Cường thì ông Nguyễn Văn T (anh trai ông Nguyễn Hữu L) xác định: Cụ Nguyễn Văn B và cụ Nguyễn Thị O có sử dụng 05 thửa đất ruộng, trong đó có Thửa đất số 628 và Thửa đất số 622 thuộc Tờ bản đồ số 04/HTX2 và đã đưa cả 05 thửa đất ruộng vào Hợp tác xã. Khoảng năm 1983 - 1984, cha mẹ ông nhận khoán đất lại để sử dụng, Khoảng năm 1994, ông lập gia đình với bà Lê Thị H nên cha mẹ cho ông sử dụng Thửa đất số 628, diện tích 2.560 m², ông có nộp thuế nông nghiệp từ năm 1994 đến năm 2000 thì không nộp thuế nữa.

[4] Tại Tờ bản đồ số 04/HTX2 của Ủy ban nhân dân xã Hàm Cường thể hiện Thửa đất số 622 diện tích 5.064 m², Thửa đất số 628 diện tích 2.560 m². Ngày 16/7/1997, Hợp tác xã 2 lập Danh sách diện tích 5% quỹ đất dự phòng thì cụ Nguyễn Văn B mượn Thửa đất số 622, diện tích 6.056 m² còn bà Lê Thị H (con dâu cụ B) mượn Thửa đất số 628, diện tích 2.560 m². Sau khi Hợp tác xã 2 giải thể thì diện tích đất công ích giao lại cho Ủy ban nhân dân xã Hàm Cường quản lý. Quá trình sử dụng đất, Ủy ban nhân dân xã Hàm Cường đã có Thông báo về việc nộp tiền thuê quỹ đất công ích 5% vào các năm 2003, 2004 và cụ B đã nộp tiền thuê đất công ích, theo các biên lai thu tiền cho thuê đất 5% ngày 03/11/2003 và ngày 10/11/2007 của Ủy ban nhân dân xã Hàm Cường, thể hiện cụ B đã thuê diện tích 6.056 m² đất và số tiền cụ B nộp là 242.000 đồng.

Như vậy, Thửa đất số 622 và Thửa đất số 628, Tờ bản đồ số 04/HTX2 đã được cụ B đưa vào Hợp tác xã 2 quản lý. Năm 1994, thực hiện chính sách giao đất nông nghiệp cho các hộ dân, Hợp tác xã 2 đã phân chia, giao đất nông nghiệp cho các hộ gia đình, cá nhân sử dụng. Diện tích đất còn lại sau khi phân chia được xác định là đất công ích, trong đó có Thửa đất số 622 và Thửa đất số

628. Sau khi Hợp tác xã 2 giải thể thì quỹ đất 5% công ích do Ủy ban nhân dân xã Hàm Cường quản lý. Do đó, theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì ông L không đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với Thửa đất số 622 và Thửa đất số 628 nêu trên.

[5] Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hàm Cường ban hành Quyết định số 103 công nhận diện tích 4.984,4 m² tại Thửa đất số 34 (Trước đây là Thửa đất số 622, Tờ bản đồ 04/HTX2) thuộc quỹ đất dự phòng 5% do Ủy ban nhân dân xã Hàm Cường quản lý là đúng, nhưng lại xác định diện tích 2.412,2 m² tại Thửa đất số 35 (Trước đây là Thửa đất số 628, Tờ bản đồ 04/HTX2) không thuộc quỹ đất dự phòng 5% do Ủy ban nhân dân xã Hàm Cường quản lý là không đúng. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam ban hành Quyết định số 07 hủy một phần nội dung Quyết định số 103 về nội dung công nhận khiếu nại của ông L, Thửa đất số 628, diện tích 2.560 m² không nằm trong hồ sơ quản lý diện tích 5% quỹ đất dự phòng, là có căn cứ.

[6] Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L, hủy Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 08/7/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam; Hủy một phần Quyết định số 103/QĐ-UBND ngày 04/5/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hàm Cường đối với nội dung: Không công nhận một phần khiếu nại của ông Nguyễn Hữu L đối với Thửa đất số 622, diện tích 5.064 m², Tờ bản đồ số 04/HTX2 (tương ứng với Thửa đất số 34, Tờ bản đồ số 115, diện tích 4.984,4 m²) mà ông Nguyễn Hữu L đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và buộc Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật đất đai trong việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với Thửa đất số 34, diện tích 4.984,4 m² (tương ứng với Thửa đất số 622, diện tích 5.064 m², Tờ bản đồ số 04/HTX2) và Thửa đất số 35, diện tích 2.412,2 m² (tương ứng với Thửa đất số 628, diện tích 2.560 m², Tờ bản đồ số 04/HTX2) cùng thuộc Tờ bản đồ số 115 tọa lạc tại thôn Phú Sung, xã Hàm Cường, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận, là không đúng quy định của pháp luật.

[7] Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CV 964564, sổ vào sổ cấp GCN: CH 05814 ngày 09/9/2022, Thửa đất số 34, diện tích 4.984,4 m² và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CV 964565, sổ vào sổ cấp GCN: CH 05815 ngày 09/9/2022, Thửa đất số 35, diện tích 2.412,2 m² cùng Tờ bản đồ số 115, thôn Phú Sung, xã Hàm Cường, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận mà Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam đã cấp cho ông Nguyễn Hữu L là do thi hành Bản án hành chính phúc thẩm số 184/2021/HC-PT ngày 12/4/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng nay Bản án

hành chính phúc thẩm này đã bị hủy, nên việc xử lý Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CV 964564, số vào sổ cấp GCN: CH 05814 ngày 09/9/2022 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CV 964565, số vào sổ cấp GCN: CH 05815 ngày 09/9/2022 sẽ do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam thực hiện theo quy định của pháp luật.

Đối với việc ông Nguyễn Hữu L đã chuyển nhượng Thửa đất số 34 và Thửa đất số 35 cho ông Nguyễn Văn L¹, ông Nguyễn Chí C¹, bà Nguyễn Thị Mỹ L² là quan hệ dân sự, không thuộc phạm vi giải quyết của vụ án hành chính.

[8] Từ các phân tích trên, chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, chấp nhận một phần kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận, sửa Bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm.

[9] Do sửa bản án sơ thẩm nên án phí hành chính sơ thẩm được xác định lại như sau:

Ông Nguyễn Hữu L bị bác yêu cầu khởi kiện nên phải chịu án phí hành chính sơ thẩm;

Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

[10] Do sửa Bản án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 241 của Luật Tổ tụng Hành chính; Điều 34 và Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam và chấp nhận một phần kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận; Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2020/HC-ST ngày 28/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, như sau:

2.1. Không chấp nhận toàn bộ khởi kiện của ông Nguyễn Hữu L về việc yêu cầu hủy Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 08/7/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam; Không chấp nhận yêu cầu hủy một phần

Quyết định số 103/QĐ-UBND ngày 04/5/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hàm Cường đối với nội dung: Không công nhận một phần khiếu nại của ông Nguyễn Hữu L đối với Thửa đất số 622, diện tích 5.064 m², Tờ bản đồ số 04/HTX2 (tương ứng với Thửa đất số 34, Tờ bản đồ số 115, diện tích 4.984,4 m²) mà ông Nguyễn Hữu L đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và không chấp nhận yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Hữu L đối với thửa đất số 34, diện tích 4.984,4 m² và Thửa đất số 35, diện tích 2.412,2 m², cùng Tờ bản đồ số 115, thôn Phú Sung, xã Hàm Cường, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

2.2. Án phí hành chính sơ thẩm được xác định lại như sau:

Ông Nguyễn Hữu L phải nộp án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 đồng và được khấu trừ tạm ứng án phí ông Lý đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu tiền số 0029961 ngày 03/9/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận.

Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hàm Cường không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

3. Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm và được hoàn trả lại tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Phiếu thu số 0007333 ngày 22/6/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP, NTHN (18b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Công

